

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PǺH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DS - ST

Ngày: 12/7/2018.

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng
dân sự cho vay tiền”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo.

- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Hoàng Thị Hải;
+ Bà Hoàng Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Sáng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST – DS ngày 10/01/2018, về việc: ***“Tranh chấp hợp đồng dân sự cho vay tiền”***, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-DS, ngày 18/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-DS ngày 14/6/2018, giữa:

-*Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn Ia Lôk, xã Ia Mơ Nông, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai. (*có mặt*)

-*Bị đơn*: Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Làng Mrông Yố 1, xã Ia Ka, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/01/2018, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ngày 27/01/2016, anh Lê Quang Đ, trú tại: Làng Mrông Yố 1, xã Ia Ka, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai có vay của ông số tiền là 10.000.000 đồng. Anh Đ tự tay viết giấy nhận nợ và ký tên. Anh Đ hẹn sau một tháng sẽ hoàn trả nhưng đến hẹn anh Đ chưa trả nợ cho ông. Ngày 15/7/2016, anh Đ tiếp tục vay thêm số tiền 35.000.000 đồng để lấy vốn kinh doanh xe máy và hẹn đến ngày 15/8/2016 sẽ trả cả gốc và lãi của hai khoản vay trên cho ông. Nhưng đến nay đã quá thời hạn trả nợ mà anh Đ vẫn chưa trả cho ông tiền gốc và lãi mặc dù ông đã nhiều lần gặp hoặc liên lạc đề nghị anh Đ thanh toán dứt điểm số tiền nợ trên. Vì vậy, ông B

khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Quang Đ phải thanh toán số tiền của hai lần vay là: Nợ gốc: 45.000.000 đồng và lãi chậm trả: 6.885.000 đồng; Tổng cộng: 51.885.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về tiền gốc vay 45.000.000 đồng, **xin thay đổi yêu cầu khởi kiện về lãi suất từ ngày 15/7/2016 đến ngày 12/7/2018 là 6.000.000 đồng đối với số tiền 35.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 15/7/2016.**

- Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn không chịu ký nhận. Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án. Bị đơn từ bỏ quyền của mình nên không thể tiến hành hòa giải để hai bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Theo giấy vay tiền ngày 27/01/2016, với số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*), không có thời hạn trả nợ và không có lãi suất. Giấy vay tiền ngày 15/7/2016, với số tiền 35.000.000 đồng, có thời hạn trả là ngày 15/8/2016, lãi suất thỏa thuận, bên vay tiền ký, ghi tên là Lê Quang Đ. Do đến hạn bên vay không trả tiền nên bên cho vay khởi kiện yêu cầu buộc bên vay phải trả số tiền gốc vay là 45.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là 6.885.000 đồng. Căn cứ quy định tại **Điều 471, Điều 474, Điều 477 và Điều 478** của Bộ luật dân sự năm 2005, HĐXX xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự cho vay tiền*”. Bị đơn cư trú, sinh sống tại huyện Chư Păh. Theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 và Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Chư Păh. Hình thức, nội dung khởi kiện phù hợp theo quy định nên đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn B được Tòa án chấp nhận.

Đối với bị đơn là anh Lê Quang Đ, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi cho mình và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án và không có yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn

cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn.

Về số tiền vay: Theo giấy vay tiền ngày 27/01/2016, với số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*), không có thời hạn trả nợ và không có lãi suất. Giấy vay tiền ngày 15/7/2016, với số tiền 35.000.000 đồng, có thời hạn trả là ngày 15/8/2016, lãi suất thỏa thuận, bên vay tiền ký, ghi tên là Lê Quang Đ. Đây là hợp đồng vay tiền phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005, không trái đạo đức. Bị đơn biết việc nguyên đơn khởi kiện và Tòa án đã tổng đạt Thông báo Thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn không trình bày ý kiến phản đối gì, vì vậy hợp đồng vay tiền này được công nhận hợp pháp.

Về lãi suất: Theo giấy vay tiền ngày 27/01/2016, với số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*), không có thỏa thuận thời hạn trả nợ và không có lãi suất. Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ đề nghị buộc bị đơn trả nợ gốc không tính lãi là phù hợp nên được chấp nhận.

Giấy vay tiền ngày 15/7/2016, với số tiền 35.000.000 đồng, có thời hạn trả là ngày 15/8/2016, lãi suất thỏa thuận. Tuy nhiên hai bên không ghi rõ mức lãi suất là bao nhiêu. Căn cứ khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định áp dụng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ.

Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,0% /năm thì lãi suất phải được tính như sau:

Thời gian từ ngày 15/7/2016 đến 12/7/2018 là: 35.000.000 đồng x 0,75% x 23 tháng 27 ngày = 6.273.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đã xin thay đổi yêu cầu khởi kiện về lãi suất từ ngày 15/7/2016 đến ngày 12/7/2018 là 6.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 15/7/2016, không yêu cầu bị đơn trả lãi của số tiền theo giấy vay tiền ngày 27/01/2016. Thay đổi này phù hợp với quy định pháp luật, không làm bất lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Từ những cơ sở nêu trên kết luận ông Lê Quang Đ có vay của ông Nguyễn Văn B số tiền 45.000.000đ (*bốn mươi lăm triệu đồng*) và lãi suất tính từ ngày 15/7/2016 đến ngày 12/7/2018 là 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*), tổng cộng 51.000.000 đồng, do ông Đ không trả nên ông B khởi kiện buộc ông Lê Quang Đ phải trả số tiền trên là có cơ sở, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Lê Quang Đ phải trả lại số tiền 51.000.000 đồng (*năm mươi một triệu đồng*) cho ông Nguyễn Văn B.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Quang Đ phải chịu án phí của số tiền **51.000.000 đồng (51.000.000đ x 5% = 2.550.000đ)** theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều Điều 471, Điều 474, Điều 477 và Điều 478 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B đối với bị đơn anh Lê Quang Đ.

Buộc anh Lê Quang Đ phải trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền nợ gốc: 45.000.000 đồng và tiền lãi 6.000.000 đồng, tổng cộng 51.000.000 đồng (*Năm mươi một triệu đồng*)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về tiền án phí: Buộc bị đơn anh Lê Quang Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 2.550.000 đồng (*hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn B số tiền: 1.297.125đ (*Một triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn một trăm hai năm đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002396 ngày 10/01/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện ChưPăh;
- Thi hành án DS Chư Păh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Văn Bảo

